CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

1. THÔNG TIN SẢN PHẨM, CÔNG TY CUNG CẤP

Tên sản phẩm:	CI-4 20W-50 SAE 20W-50, API CI-4, ACEA E7-22
Nhận dạng:	Dầu động cơ đốt trong
Tên công ty:	Công ty TNHH Apeiron Oils
Địa chỉ công ty:	Đường Số 1 Kcn Nhơn Trạch 1, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Hotline công ty:	+84 1800 6149
Email:	cskh@apeironoils.com
Website:	www.apeironoils.com

2. THÔNG TIN THÀNH PHẦN HÓA CHẤT

Dầu gốc:	Số Cas: 64742-54-7	Phần trăm khối lượng: >85
Zinc alkyl dithiophosphate:	Số Cas: 84605-29-8	Phần trăm khối lượng <1
Calcium sulfonate:	Số Cas: 1078715-97-5	Phần trăm khối lượng <1
Olefin sulfide:	Số Cas: 93925-37-2	Phần trăm khối lượng <0.5

3. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Thông tin chung:	Các thành phần không nguy hiểm hoặc dưới giới hạn công bố.
Phân loại tiêu chuẩn Hệ thống hài hòa toàn cầu (GHS):	Không xác định
Hình đồ cảnh báo:	Không xác định
Từ cảnh báo:	Không xác định
Công bố mức nguy hiểm:	Không xác định
Lưu trữ:	Đóng kín nắp Bảo quản ở nơi thông thoáng
Xử lý:	P501: Vứt bỏ nội dung/thùng chứa đến cơ sở xử lý và thải bỏ thích hợp theo luật pháp và quy định hiện hành theo đặc tính của sản phẩm tại thời điểm thải bỏ.

CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

4. BIỆN PHÁP SƠ CẤP CỨU KHI GẶP TAI NẠN

Quy trình cấp cứu khẩn cấp:	Trong trường hợp bị tai nạn hoặc không khoẻ, hãy tìm tư vấn y tế ngay lập tức xem bảng hướng dẫn sử dụng hoặc bảng dữ liệu an toàn hoá chất.
Dính mắt:	Rửa cẩn thận với nước trong vài phút, tiếp tục rửa mắt, nếu kích ứng mắt vẫn còn; nhận ngay tư vấn y tế.
Dính da:	Rửa sạch ngay bằng xà phòng và nhiều nước đồng thời cởi bỏ tất cả quần áo và giày bị nhiễm bẩn, giặt quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng; nếu kích ứng da vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
Hít phải:	Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và giữ yên trong tư thế thoải mái để thở, nhận tư vấn y tế nếu cảm thấy không khỏe
Nuốt phải:	Gọi ngay trung tâm chống độc hoặc bác sỹ để được chăm sóc y tế

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Chớp cháy cốc kín:	>180ºC
Các bước chữa cháy đặc biệt:	Sơ tán nhân viên đến khu vực an toàn. Di chuyển thùng chứa từ khu vực cháy đến nơi an toàn. Lính cứu hỏa nên mặc thiết bị thở độc lập và thiết bị cứu hỏa đầy đủ.
Nguy cơ cháy nổ bất thường:	Không có nguy cơ cháy nổ trong điều kiện bình thường.
Phương tiện chữa cháy phù hợp:	Sử dụng các biện pháp dập tắt phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Phương tiện chữa cháy không phù hợp:	Sử dụng áp lực nước cao.

6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI GẶP SỰ CỐ

Cảnh báo cá nhân:	Hủy bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da, mắt và quần áo. Không hít bụi / khói / khí / sương / hơi / phun. Không chạm hoặc đi qua vật liệu bị đổ. Đảm bảo thông gió đầy đủ, đặc biệt là trong khu vực kín.
Cảnh báo về môi trường:	Không nên xả thải ra môi trường. Không thải lên bề mặt nước hoặc hệ thống cống rãnh.
Quy trình thu dọn:	Sử dụng vật liệu không cháy như vermiculite hoặc cát để hấp thu, đặt vào thùng chứa để xử lý sau.

CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

7. HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG

Hướng dẫn bảo quản	Giữ các thùng chứa ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Xử lý phù hợp với vệ sinh công nghiệp và thực hành an toàn tốt. Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa, ngọn lửa và các nguồn gây cháy khác. Luôn đóng chặt nắp và để xa tầm với của trẻ em.
Giới hạn phơi nhiễm	Không có thành phần nào chỉ định giới hạn phơi nhiễm.
Bảo vệ hô hấp:	Tránh làm việc trong điều kiện nhiệt độ cao, nếu gặp nhiệt độ bất thường (như tai nạn hỏa hoạn), phải tránh ra xa ngay lập tức.
Bảo vệ mắt	Đeo kính bảo vệ an toàn.
Bảo vệ tay:	Mang găng tay bảo vệ.
Bảo vệ thân thể:	Tránh tiếp xúc trực tiếp với da; mang găng tay bảo vệ, và giữ vệ sinh cá nhân.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp:	Không xác định
Kiểm soát kỹ thuật phù hợp:	Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường và có hệ thống thông gió đầy đủ.
Các biện pháp bảo vệ cá nhân, chẳng hạn như thiết bị bảo hộ cá nhân. Thông tin chung:	Cung cấp khả năng tiếp cận dễ dàng với nguồn cung cấp nước và thiết bị rửa mắt. Nên sử dụng hệ thống thông gió chung tốt (thường là 10 lần thay đổi không khí mỗi giờ). Tốc độ thông gió phải phù hợp với điều kiện.
Bảo vệ mắt/mặt:	Đeo kính bảo hộ hoặc tấm che mặt vừa khít. Kính an toàn. Nếu có khả năng bị bắn tung tóe hoặc sương mù, hãy đeo kính bảo hộ hoặc tấm che mặt chống hóa chất.
Bảo vệ da:	Sử dụng găng tay nitrile hoặc cao su tổng hợp. Áp dụng các biện pháp vệ sinh công nghiệp tốt. Trong trường hợp tiếp xúc với da, hãy rửa tay và cánh tay bằng xà phòng và nước. Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc. Không đeo nhẫn, đồng hồ hoặc trang phục tương tự vì có thể vướng vào vật liệu.
Bảo vệ hô hấp:	Phải tuân thủ chương trình bảo vệ hệ hô hấp tuân thủ tất cả các quy định hiện hành bất cứ khi nào điều kiện nơi làm việc yêu cầu sử dụng mặt nạ phòng độc. Sử dụng mặt nạ phòng độc có hộp chứa hơi hữu cơ và bụi/sương nếu vượt quá giới hạn phơi nhiễm được khuyến nghị. Sử dụng thiết bị thở khép kín để đi vào không gian hạn chế, cho các khu vực thông gió kém khác và cho các khu vực dọn dẹp vết tràn lớn.

CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

Các biện pháp vệ sinh:	Tuân thủ các thực hành vệ sinh công nghiệp tốt. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm. Đừng để vào mắt. Tránh tiếp xúc với da. Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Khi sử dụng không hút thuốc. Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và ngay sau khi xử lý sản phẩm. Rửa tay sau khi xử lý. Quần áo làm việc bị nhiễm bẩn không được phép mang ra khỏi nơi làm việc.

9. TÍNH CHẤT LÝ HOÁ

Cảm quan:	Chất lỏng nhớt trong suốt
Mùi:	Giống mùi hydrocarbon
Màu sắc:	Màu hổ phách
Điểm sôi:	Không xác định
Điểm chớp cháy cốc hở:	>200°C
Áp suất hơi:	Không xác định
Tỷ trọng:	~0.85-0.90 g/cm³
Hòa tan trong nước:	Không trong nước
pH:	Không xác định
Độ nhớt động học ở 100ºC:	16.3 – <21.9 cSt
Điểm đông đặc:	Max -18°C

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Độ ổn định:	Ổn định trong điều kiện bình thường.
Phản ứng:	Không có tác động trong điều kiện sử dụng bình thường.
Các chất không tương thích	Các tác nhân gây oxi-hóa.
Các sản phẩm phân hủy nguy hại:	Cacbon monoxit, cacbon dioxit.
Điều kiện cần tránh:	Nhiệt độ cao và ánh sáng trực tiếp.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Kích ứng, ăn mòn da:	Có thể nguyên nhân gây dị ứng da đối với người mẫn cảm.
Đường miệng:	Vật chất có thể bị hút vào phổi trong quá trình nuốt hoặc nôn. Điều này có thể dẫn đến tổn thương nghiêm trọng cho phổi và tử vong.
Kích ứng/phá huỷ mắt nghiêm trọng:	Không gây kích ứng/ phá huỷ mắt nghiêm trọng.
Nhạy cảm:	Có thể nguyên nhân gây nhạy cảm đối với người mẫn cảm.

CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

Độc mãn tính

Khả năng gây đột biến tế bào mầm:	Không có thông tin báo cáo.
Khả năng gây ung thư:	Không có thông tin báo cáo.
Độc tính sinh sản:	Không có thông tin báo cáo.

12. THÔNG TIN SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

Tính linh động:	Không có dữ liệu.
Sự tồn tại và suy thoái:	Không có dữ liệu.
Độc tính sinh thái:	Không có dữ liệu.
Tiềm năng tích tụ sinh học:	Chất thải nguy hại, cần phân loại xử lý an toàn.

13. BIỆN PHÁP VÀ QUY ĐỊNH TIÊU HUỶ HOÁ CHẤT

Chất thải từ dư lượng/không sử dụng:	Việc xử lý phải phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của khu vực, quốc gia và địa phương.
Bao bì bị nhiễm bẩn:	Việc xử lý phải phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của khu vực, quốc gia và địa phương.

14. THÔNG TIN VẬN TẢI

Vận chuyển đường bộ DOT:	Không quy định đối với giao thông đường bộ.
Vận chuyển đường bộ TDG:	Không quy định đối với giao thông đường bộ.
Vận chuyển hàng hải IMDG:	Không quy định đối với giao thông hàng hải theo IMDG.
Vận chuyển đường hàng không IATA:	Không quy định đối với giao thông hàng không.
Nhận biết:	Không áp dụng.
Những quy định đặc biệt:	Không áp dụng.

CI-4 20W-50

Nº: 004-SDS2025 *Ngày cập nhật: 02/07/2025*

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Các thành phần tuân theo TSCA, SARA, TWA, STEL, EINECS/ELINCS và TLV-C:

- TSCA - Đạo luật kiểm soát các chất độc hại
- SARA-Hệ thống phân tích gây mê và hô hấp
- TWA (Thời gian có trọng số trung bình)
- STEL (Giới hạn phơi nhiễm ngắn hạn)
- EINECS/ELINCS - Liên minh châu Âu về các chất hóa học thương mại hiện có / Liên minh châu Âu về các chất hóa học được thông báo
- TLV-Ceiling - Giá trị giới hạn ngưỡng
- Theo thông tư 36/2015/TT-BTNMT) (Bộ Tài nguyên môi trường-Việt Nam
- Theo Nghị định 113/2017/NĐ-CP- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Các thông tin pháp luật khác

Chúng tôi không thể kiểm tra thông tin quy định liên quan đến các chất trong quốc gia hoặc khu vực của bạn, do đó, chúng tôi yêu cầu vấn đề này sẽ được thực hiện bởi trách nhiệm của bạn. Đảm bảo tài liệu này tuân thủ quy định của quốc gia và địa phương.

16. THÔNG TIN KHÁC

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:
Những thông tin biên soạn trong bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất này dựa trên các kiến thức hiện hành và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn, hướng dẫn bảo quản, sử dụng, vận chuyển và xử lý chất thải. Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Thông tin chỉ liên quan đến sản phẩm cụ thể được chỉ định và có thể không hợp lệ đối với sản phẩm được sử dụng để kết hợp với bất kỳ sản phẩm nào khác hoặc trong bất kỳ quy trình sử dụng nào khác.